TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10-9-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Chung;

2. Ông Nguyễn Đồng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Lý Chí C, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 7 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày yêu cầu:

Về hôn nhân: Năm 2004, chị Th và anh Lý Chí C tìm hiểu nhau được vài tháng thì đi đến hôn nhân, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống anh chị không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn, năm 2012 sống ly thân cho đến nay.

Trong thời gian sống ly thân không có liên lạc, cũng không hàn gắn hôn nhân, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, vì gia đình hai bên không chấp nhận do đó

phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lý Gia Ng, sinh ngày 28/4/2005 (Giới tính: Nam), hiện nay cháu sống chung với chị Th. Sau khi ly hôn chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi cháu, không yêu cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lý Chí C: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định anh C không có văn bản trả lời về vụ án. Tòa án tống đạt thông báo phiên họp và hòa giải 02 lần anh C vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn anh Lý Chí C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt không lý do, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Lý Chí C tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2004, đến nay chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Quá trình chung sống với nhau anh chị có những bất hòa không tự hàn gắn được, nguyên nhân theo trình bày của của chị Th là do không hợp nhau, gia đình hai bên không chấp nhận, từ đó thường xuyên xảy ra cự cãi, mâu thuẫn xảy ra từ năm 2011 và đến năm 2012 anh chị sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không liên lạc nhau nên không thể hàn gắn hôn nhân. Chị Th gửi đơn yêu cầu ly hôn, anh C không có văn bản nêu ý kiến về quan điểm của mình. Xét thấy, chị Th và anh C chung sống với nhau không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của chị Th và anh C không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Theo trình bày của chị Th thì anh chị có với nhau một người con trai tên Lý Gia Ng, sinh ngày 28/4/2005, hiện nay cháu sống chung với chị Th. Khi ly hôn chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem

xét nguyện vọng của con, Tòa án làm việc trực tiếp với cháu Ng, cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ nếu cha mẹ cháu ly hôn, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu, giao cháu Ng cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc.

Anh C được quyền thăm nom chăm sóc con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Th không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch chị Th phải chịu, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Th và anh Lý Chí C.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lý Gia Ng, sinh ngày 28/4/2004 (nam) cho chị Phạm Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

Về chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, chị có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0006774 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, chị Th đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính